TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Ông Nguyễn Văn Đương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Đăng T** - sinh ngày 04/3/1987 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 12 xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng S và bà Võ Thị L; Vợ Hồ Thị N – sinh năm 1984 và có 02 con; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn H – sinh ngày 08/10/2003

Người đại diện hợp pháp của Lê Văn H:

Bà Trần Thị V – sinh năm 1975 (mẹ đẻ).

Cùng cư trú: xóm 3 xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2019, Công an huyện Đô Lương làm việc với đối tượng Lê Văn H – sinh ngày 08/10/2003 về hành vi buôn bán hàng cấm của H, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu trắng. Kết hợp kiểm tra hệ thống tin nhắn trên mạng xã hội, H khai nhận: vào ngày 06/10/2019, H có nhận ghi số lô, số đề trái phép cho Lê Đăng T thông qua mạng xã hội (tin nhắn Mesenger tên "Hoàng Hoàng" và "Dugin Minhdaco") với tổng số tiền đánh là 1.980.000 đồng; T trúng 01 số đề được 3.500.000 đồng. Hai bên đã giao nhận tiền đánh và tiền trúng thưởng cho nhau vào ngày hôm sau.

Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu trắng thu giữ của H là vật chứng trong vụ án "Buôn bán hàng cấm" do Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố đối với H. Còn chiếc điện thoại mà T dùng để nhắn tin mua số lô đề bị hỏng, T đã vứt đi, không thu hồi được.

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 24/10/2019 T đến Công an huyện Đô Lương đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc như thông tin H cung cấp.

Ngày 07/11/2019 H đã bị Chủ tịch UBND huyện Đô Lương xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt hành chính số 2596/QĐ-XLVPHC.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS-HS ngày 13/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Đăng T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Lê Đăng T thừa nhận: vào ngày 06/10/2019, T sử dụng hệ thống tin nhắn mạng xã hội có tên "Dugin Minhdaco" nhắn mua số lô đề của Lê Văn H có tên mạng xã hội là "Hoàng Hoàng" với số tiền 1.980.000 đồng. T trúng 01 số đề được 3.500.000 đồng. Ngày hôm sau, H và T đã thanh toán tiền cho nhau. Nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên T đã đến Công an huyện Đô Lương đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không được đi khỏi nơi cư trú nên không hành nghề lái xe và không có thu nhập gì. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước từ bị cáo số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: lúc 17 giờ 29 phút ngày 06/10/2019, tại xóm 3 xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Lê Đăng T và Lê Văn H đã có hành vi mua bán số lô/đề trái phép qua hệ thống tin nhắn mạng xã hội (Facebook Messenger) với tổng số tiền đánh bạc là 5.480.000 đồng (trong đó tiền mua số lô/đề là 1.980.000 đồng, tiền trúng thưởng 3.500.000 đồng). Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội nên cần xử lý kịp thời để răn đe và phòng ngừa tái phạm.

Nhưng cần xét: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); sau khi phạm tội đã ra đầu thú (tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và trong quá trình lao động, sinh hoạt tại địa phương đều chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương là đủ nghiêm.

Do bị cáo không có tài sản có giá trị, hiện bị mất thu nhập nên không áp dụng khấu trừ thu nhập và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Do bị cáo và Lê Văn H đã giao nhận cho nhau tiền mua/bán lô đề nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc từ: H (1.980.000 đồng), T (3.500.000 đồng).

Về các vấn đề khác:

Hành vi đánh bạc trái phép của Lê Văn H diễn ra lúc H chưa đủ 16 tuổi nên H không phạm tội. Chủ tịch UBND huyện Đô Lương đã xử phạt hành chính với hình thức "cảnh cáo" H là đúng pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng T phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Đăng T **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 05 tháng 03 ngày. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày*

UBND xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An *nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.*

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước từ Lê Đăng T số tiền đánh bạc **3.500.000** đồng.

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước từ Lê Văn H số tiền đánh bạc **1.980.000** đồng.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đăng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể